**TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC**

MÔN ĐỊA LÍ – KHỐI 12 – BÀI: **Sử dụng và cải tạo tự nhiên ở đbs Cửu Long**

**I. HƯỚNG DẪN HỌC TẬP**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **GHI CHÚ** |
| **Bài 41. Sử dụng và cải tạo tự nhiên ở đbs Cửu Long** | Các thế mạnh và hạn chế chủ yếu của đbs Cửu Long |
| *Hoạt động 1: Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu* | - Hs sử dụng Atlat trang 11 , kể tên các loại đất ở đb kết hợp trang nông nghiệp hiểu được sự phân bố , diện tích trồng lúa và sản lượng lúa |
| *Hoạt động 2: Kiểm tra đánh giá quá trình tự học* | - Học sinh cần nắm được kiến thức trọng tâm của bài học .  - Hoàn thành bài tập củng cố  - Gửi lại thông tin phản hồi nếu gặp khó khăn trong quá trình tự học |

**II. KIẾN THỨC TRỌNG TÂM**

**\* CÁC THẾ MẠNH VÀ HẠN CHẾ CHỦ YẾU:**

**1. Thế mạnh:**

- Đất là tài nguyên quan trọng nhất, gồm 3 nhóm đất chính:

+ Đất phù sa ngọt: 1,2 triệu ha, phân bố dọc sông Tiền, sông Hậu, thuận lợi sản xuất nông nghiệp.

+ Đất phèn: 1,6 triệu ha, tập trung ở Đồng Tháp Mười, Tứ giác Long Xuyên và vùng trũng ở Cà Mau.

+ Đất mặn: 750.000 ha, phân bố dọc biển Đông và vịnh Thái Lan.

+ Đất khác: 400.000 ha, phân bố rãi rác.

- Khí hậu cận xích đạo gió mùa; nắng nhiều, nhiệt độ trung bình cao; mưa nhiều, mùa mưa từ tháng 5 – tháng 11; thuận lợi sản xuất nông nghiệp.

- Sông ngòi kênh rạch chằng chịch, thuận lợi giao thông đường thủy, sản xuất nông nghiệp & sinh hoạt.

- Sinh vật phong phú, đa dạng: thực vật (rừng tràm, rừng ngập mặn); động vật (nhiều loại chim, cá).

- Tài nguyên biển: nhiều bãi cá, bãi tôm và nửa triệu ha mặt nước để nuôi trồng thủy sản

- Khoáng sản: đá vôi (Hà Tiên), than bùn (U Minh) và dầu khí ở thềm lục địa.

**2. Hạn chế:**

- Phần lớn là đất phèn, đất mặn; một số loại đất thiếu dinh dưỡng, đất quá chặt & khó thoát nước.

- Mùa khô kéo dài làm nước mặn xâm nhập sâu & làm tăng độ chua mặn trong đất.

- Tài nguyên khoáng sản hạn chế, gây trở ngại cho phát triển kinh tế – xã hội.

**III. SỬ DỤNG HỢP LÝ VÀ CẢI TẠO TỰ NHIÊN Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG**

**1. Ý nghĩa:** sgk

**2. Biện pháp:**

- Nước ngọt là vấn đề quan trọng hàng đầu vào mùa khô của vùng.

- Chia ruộng thành nhiều ô nhỏ để đủ nước tháo chua, rửa mặn.

- Tạo ra các giống lúa chịu phèn, chịu mặn .

- Diện tích rừng giảm nên cần duy trì và bảo vệ tài nguyên rừng để đảm bảo cân bằng sinh thái.

- Chuyển đổi cơ cấu kinh tế, đẩy mạnh trồng cây công nghiệp, cây ăn quả kết hợp nuôi trồng thủy sản và phát triển công nghiệp chế biến.

- Kết hợp mặt biển với đảo, quần đảo và đất liền để tạo thế kinh tế liên hoàn.

- Chủ động sống chung với lũ để khai thác các nguồn lợi kinh tế do lũ đem lại.

**III. BÀI TẬP**

**Câu 1.Đồng bằng sông Cửu Long giáp với vùng nào sau đây?**

**A**.Đông Nam Bộ **B**.Duyên Hải Nam Trung Bộ

**C**.Bắc Trung Bộ **D**.Tây Nguyên.

**Câu 2. Đồng bằng sông Cửu Long, đất phù sa ngọt phân bố chủ yếu ở đâu?**

**A**.Đồng Tháp Mười, Hà Tiên **B**.Dọc sông Tiền và sông Hậu

**C.**Vùng trũng Cà Mau và Hà Tiên **D**.Ven biển và vũng trũng Cà Mau.

**Câu 3.Loại đất nào sau đây chiếm diện tích lớn nhất ở đồng bằng sông Cửu Long?**

**A**.Dất xám **B**.Đất mặn **C**.Đất phèn **D**.Đất phù sa ngọt.

**Câu 4.Đất mặn của vùng đồng bằng sông Cửu Long được phân bố chủ yếu ở**

**A**.dọc sông Tiền và sông Hậu **B**.Hà Tiên và vùng trũng Cà Mau

**C**.vành đai ven biển Đông và vịnh Thái Lan **D**.Đồng Tháp Mười và vùng trũng Cà Mau.

**Câu 5. Đồng bằng sông Cửu Long, khí hậu thể hiện rõ tính chất nào sau đây?**

**A**.Ôn đới **B**.Nhiệt đới **C**.Cận xích đạo **D**.Cận nhiệt đới.

**Câu 6.Hạn chế lớn nhất về mặt tự nhiên ở đồng bằng sông Cửu Long là**

**A**.mùa khô kéo dài **B**.tài nguyên khoáng sản ít

**C**.có nhiều ô trũng ngập nước **D**.đất phèn chiếm diện tích lớn.

**Câu 7. Đồng bằng sông Cửu Long có ba nhóm đất chính**

**A**.đất mặn, đất feralit, đất phèn **B**.đất phèn, đất mặn, đất bazan

**C**.đất phù sa ngọt, đất xám, đất mặn **D**.đất phù sa ngọt, đất phèn, đất mặn.

**Câu 8. Tại sao Đồng bằng sông Cửu Long có điều kiện thuận lợi để phát triển loại hình giao thông đường thủy?**

**A**.Có nhiều sông lớn và dài nhất nước ta

**B**.Sông sâu, không bị bồi lắng phù sa

**C**.Sông ngòi, kênh rạch nhiều nước quanh năm

**D**.Mạng lưới sông ngòi kênh rạch chằng chịt.

**Câu 9.Thảm thực vật chủ yếu ở Đồng bằng sông Cửu Long là**

**A**.rừng tràm và rừng tre nứa **B**.trảng cỏ, cây bụi, rừng tràm

**C**.rừng tràm và rừng ngập mặn **D**.rừng trên núi đá vôi và rừng ngập mặn.

**Câu 10.Tỉnh có nhiều rừng ngập mặn ở Đồng bằng sông Cửu Long là**

**A**.Kiên Giang, Đồng Tháp **B**.Cà Mau, Bạc Liêu

**C.**Cà Mau, Đồng Tháp **D.**Bạc Liêu, Đồng Tháp.

**Câu 11.Khoáng sản chủ yếu ở Đồng bằng sông Cửu Long là**

**A**.than nâu và săt **B**.bôxit và dầu khí

**C**.than đá và thiếc **D**.đá vôi và than bùn.

**Câu 12. Đồng bằng sông Cửu Long có nhiều đất phèn và đất mặn chủ yếu là do**

**A**.mùa lũ nước ngập trên diện rộng **B**.vùng có các ô trũng khó thoát nước

**C**.mùa khô kéo dài, địa hình thấp giáp biển **D**.có lượng mưa thấp và nhiều giải pháp cải tạo.

**Câu 13.Trong những năm gần đây, diện tích rừng ở Đồng bằng sông Cửu Long bị giảm sút chủ yếu là do**

**A.**tăng diện tích đất ở **B.**tăng diện tích nuôi tôm

**C**.khai thác, chặt phá rừng bừa bãi **D**.tăng diện tích đất chuyên dùng

**Câu 14.Về sinh thái, ở Đồng bằng sông Cửu Long rừng được đánh giá là nhân tố quan trọng nhất vì**

**A**.bảo đảm sự cân bằng sinh thái **B**.cung cấp củi đun cho nhân dân

**C**.phát triển nghề nuôi tôm xuất khẩu **D.**cung cấp nguyên liệu cho ngành công nghiệp.

**Câu 15. Định hướng chính trong khai thác kinh tế vùng biển ở Đồng bằng sông Cửu Long là kết hợp**

**A**.vùng bờ biển với đất liền **B**.biển với đảo, quần đảo và đất liền

**C**.khai thác sinh vật biển với khoáng sản **D.**du lịch biển và phát triển giao thông vận tải.

**Câu 16.Hàng năm ở Đồng bằng sông Cửu Long có lũ, để có thể tồn tại, người dân ở đây cần phải**

**A**.di chuyển đến những nơi có địa hình cao để sinh sống

**B**.xây dựng đê bao bọc để hạn chế nước dâng vào mùa lũ

**C**.chủ động chung sống với lũ, khai thác nguồn lợi do lũ đem lại

**D**.xây dựng các công trình ngăn chặn nước từ thượng nguồn sông Mê Công.

**Câu 17.Căn cứ vào Atlat Địa lý Việt Nam trang 21, hãy cho biết trung tâm công nghiệp Cần Thơ và Cà Mau có giá trị sản xuất là bao nhiêu nghìn tỉ đồng**

**A**.Dưới 9 nghìn tỉ đồng **B**.Trên 120 nghìn tỉ đồng

**C**.Từ 9 đến 40 nghìn tỉ đồng **D**.Từ trên 40 đến 120 nghìn tỉ đồng.

**Câu 18. Căn cứ vào Atlat Địa lý Việt Nam trang 29, hãy cho biết các ngành công nghiệp chủ yếu ở Sóc Trăng**

**A**.Khai thác, chế biến lâm sản, dệt may

**B**.Nhiệt điện, sản xuất giấy. xenlulô, cơ khí

**C**.Hóa chất, phân bón, điện tử, luyện kim đen

**D**.Vật liệu xây dựng, dệt – may, chế biến nông sản

**IV. PHẢN HỒI THÔNG TIN**

(Những thắc mắc của học sinh trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ học tập)

**TRƯỜNG THPT TẠ QUANG BỬU**

**LỚP**:...............

**HỌ VÀ TÊN HỌC SINH:**.........................................................

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **MÔN** | **NỘI DUNG HỌC TẬP** | **CÂU HỎI CỦA HỌC SINH** |
| **ĐỊA LÍ** | **Bài 41. Sử dụng và cải tạo tự nhiên ở đbs Cửu Long** | 1. .........................................................................  .............................................................................  2. .........................................................................  .............................................................................  3. ......................................................................... |